

## RÈN LUYỆN PHƯƠNG PHÁP BIỆN CHỨNG CHO SINH VIÊN CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC, CAO ĐẲNG QUA VIỆC DẠY VÀ HỌC TRIẾT HỌC MÁC – LÊNIN TRONG TÌNH HÌNH HIỆN NAY

NGUYỄN VĂN CỤ(\*)

*Trong bài viết này, tác giả đã phân tích những nội dung cơ bản của việc rèn luyện phương pháp biện chứng cho sinh viên qua chương trình môn triết học Mác – Lênin. Trên cơ sở đó, tác giả đề xuất quy trình và những phương pháp dạy học nhằm góp phần nâng cao hiệu quả của việc giáo dục, bồi dưỡng, rèn luyện phương pháp biện chứng cho sinh viên. Có thể nói, xác định rõ nội dung và chọn đúng phương pháp rèn luyện phương pháp biện chứng là cơ sở quan trọng để xây dựng năng lực nhận thức và giải quyết các vấn đề đặt ra một cách khoa học, đúng đắn.*

**T**ại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X, Đảng ta đã khẳng định: “Tiếp tục đổi mới tư duy, tăng cường tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận, kịp thời làm sáng tỏ hơn những vấn đề bức xúc về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta...”(1). Trong quá trình tiếp tục đổi mới tư duy, việc rèn luyện phương pháp biện chứng có thể xem là quan trọng nhất. Đối với sinh viên ở các trường Đại học, Cao đẳng, những trí thức tương lai của đất nước thì rèn luyện phương pháp biện chứng ngay từ năm thứ nhất phải được rất chú trọng.

Trong các trường Đại học, Cao đẳng, sinh viên có thể tiếp nhận phương pháp biện chứng ở nhiều môn học, nhưng tập trung nhất là ở môn triết học Mác – Lênin.

### 1. Nội dung rèn luyện phương pháp biện chứng cho sinh viên ở các trường Đại học, Cao đẳng.

Ph.Ăngghen đã khẳng định điều căn bản của phương pháp biện chứng là “xem xét những sự vật và những phản ánh của

chúng trong tư tưởng trong mối liên hệ qua lại lẫn nhau của chúng, trong sự ràng buộc, sự vận động, sự phát sinh và sự tiêu vong của chúng”(2). *Giáo trình triết học Mác – Lênin* (dùng cho các trường Đại học, Cao đẳng) có viết:

“Phương pháp biện chứng là phương pháp:

+ Nhận thức đối tượng ở trong các mối liên hệ với nhau, ảnh hưởng nhau, ràng buộc nhau.

+ Nhận thức đối tượng ở trạng thái vận động biến đổi, nằm trong khuynh hướng chung là phát triển. Đây là quá trình thay đổi về chất của các sự vật, hiện tượng mà nguồn gốc của sự thay đổi ấy là đấu tranh của các mặt đối lập để giải quyết mâu thuẫn nội tại của chúng”(3).

(\*) Tiến sĩ, Trường khoa Giáo dục Chính trị, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội.

(1) Đảng Cộng sản Việt Nam. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X*. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2006, tr.284.

(2) C.Mác và Ph.Ăngghen. *Toàn tập*, t.20. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1994, tr.38.

(3) Bộ Giáo dục và Đào tạo. *Giáo trình triết học Mác – Lênin* (dùng cho các trường Đại học, Cao đẳng). Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2005, tr.20.

Giáo trình này còn giải thích phương pháp biện chứng thể hiện tư duy mềm dẻo, linh hoạt. Nó thừa nhận trong những trường hợp cần thiết thì bên cạnh cái “hoặc là... hoặc là...” còn có cả cái “vừa là... vừa là...” nữa; thừa nhận một chỉnh thể vừa là nó, vừa không phải nó; thừa nhận cái khẳng định và cái phủ định vừa loại trừ nhau, vừa gắn bó với nhau.

*Giáo trình triết học Mác – Lênin* dùng trong các trường Đại học, Cao đẳng gồm 15 chương thì cả 15 chương đó đều có thể giúp sinh viên rèn luyện phương pháp biện chứng, nhưng tập trung nhất là ở các chương V: *Hai nguyên lý của phép biện chứng duy vật*; chương VI: *Những cặp phạm trù cơ bản của phép biện chứng duy vật*; chương VII: *Những quy luật cơ bản của phép biện chứng duy vật*; chương VIII: *Lý luận nhận thức*. Trong bài viết này, chúng tôi xin nêu ra một số nội dung cơ bản của việc rèn luyện phương pháp biện chứng cho sinh viên qua chương trình môn triết học Mác – Lênin (đặc biệt là 4 chương nêu trên).

*Một là*, rèn luyện cho sinh viên có *quan điểm toàn diện* trong nhận thức và hành động. Quan điểm toàn diện đòi hỏi sinh viên nhận thức sự vật phải đặt trong mối liên hệ qua lại giữa các bộ phận, giữa các yếu tố, giữa các mặt của chính sự vật và trong sự tác động qua lại giữa sự vật đó với sự vật khác, kể cả mối liên hệ trực tiếp và mối liên hệ gián tiếp; đồng thời, họ phải biết phân biệt từng mối liên hệ, chú ý tới mối liên hệ bên trong, mối liên hệ chủ yếu, mối liên hệ tất nhiên... để hiểu rõ bản chất của sự vật. Trong hoạt động thực tế, sinh viên phải sử dụng đồng bộ các biện pháp, các phương tiện khác nhau để tác động vào

đối tượng nhằm đem lại hiệu quả cao nhất. Mặt khác, chúng ta cần giúp cho sinh viên có thể nhận diện và phê phán quan điểm phiến diện trong nhận thức và hành động.

*Hai là*, rèn luyện cho sinh viên có *quan điểm phát triển* trong nhận thức và hành động. Quan điểm phát triển đòi hỏi sinh viên không chỉ nắm bắt cái hiện đang tồn tại của sự vật, mà còn phải thấy rõ khuynh hướng phát triển trong tương lai của chúng; phải thấy được những biến đổi đi lên cũng như những biến đổi có tính chất thụt lùi. Sinh viên phải biết phân chia quá trình phát triển của sự vật thành những giai đoạn, từ đó có cách tác động phù hợp thúc đẩy sự vật phát triển. Cần giúp sinh viên nhận diện và phê phán quan điểm bảo thủ, trì trệ, định kiến trong nhận thức và hành động.

*Ba là*, rèn luyện cho sinh viên có *quan điểm lịch sử – cụ thể* trong nhận thức và hành động. Quan điểm lịch sử – cụ thể đòi hỏi sinh viên khi nhận thức sự vật và tác động vào sự vật phải chú ý điều kiện, hoàn cảnh lịch sử cụ thể, môi trường cụ thể mà trong đó sự vật sinh ra, tồn tại, phát triển.

*Bốn là*, rèn luyện phương pháp biện chứng cho sinh viên qua nghiên cứu *các mối quan hệ biện chứng* giữa “cái riêng” và “cái chung”, nguyên nhân và kết quả, tất nhiên và ngẫu nhiên, nội dung và hình thức, bản chất và hiện tượng, khả năng và hiện thực.

*Năm là*, rèn luyện phương pháp biện chứng cho sinh viên qua nghiên cứu *những quy luật cơ bản của phép biện chứng duy vật*. Đối với quy luật chuyển hoá từ những sự thay đổi về lượng thành những sự thay đổi về chất và ngược lại, giảng viên cần rèn luyện cho sinh viên trong nhận thức và

hành động phải biết đi từ những tích lũy về lượng để làm biến đổi về chất, phải có quyết tâm để tiến hành bước nhảy thông qua vận dụng linh hoạt các hình thức của bước nhảy. Đối với quy luật thống nhất và đấu tranh của các mặt đối lập, giảng viên cần rèn luyện cho sinh viên hiểu sâu sắc rằng, để nhận thức đúng đắn bản chất của sự vật và tìm ra phương hướng, giải pháp hiệu quả thì phải nghiên cứu, phát hiện ra mâu thuẫn của sự vật; phải xem xét sự vật trong thể thống nhất những mặt, những khuynh hướng trái ngược nhau, tìm ra những mặt đối lập và những mối liên hệ, sự tác động qua lại lẫn nhau giữa các mặt đối lập đó; phải biết phân loại mâu thuẫn và trên cơ sở đó, tìm ra phương thức, phương tiện và lực lượng giải quyết mâu thuẫn để thúc đẩy sự vật phát triển. Đối với quy luật phủ định của phủ định, giảng viên cần rèn luyện cho sinh viên nhận thức đúng đắn về xu hướng phát triển của sự vật, hiểu rõ quá trình phát triển của sự vật không phải lúc nào cũng đi theo đường thẳng, mà nhiều khi diễn ra quanh co, phức tạp, bao gồm nhiều chu kỳ khác nhau và ở mỗi chu kỳ này, sự vật có những đặc điểm riêng biệt, nên phải có cách tác động phù hợp, phải biết ủng hộ cái mới, đồng thời kế thừa có chọn lọc những cái vốn có của tinh hoa cũ...

Sáu là, rèn luyện phương pháp biện chứng cho sinh viên qua *con đường nhận thức chân lý*, mối quan hệ biện chứng giữa nhận thức kinh nghiệm và nhận thức lý luận; đồng thời học tập các phương pháp nhận thức khoa học, như phương pháp thu nhận tri thức kinh nghiệm, các phương pháp xây dựng và phát triển lý thuyết khoa học: phân tích và tổng hợp, quy nạp

và diễn dịch, lịch sử và lôgic, từ trừu tượng đến cụ thể...

Như vậy, nội dung giáo dục nhằm rèn luyện phương pháp biện chứng cho sinh viên trong chương trình môn triết học Mác – Lênin là rất phong phú. Mỗi một nội dung trên cũng bao gồm nhiều khía cạnh có tác dụng giúp sinh viên rèn luyện phương pháp biện chứng.

## 2. Quy trình và những phương pháp dạy học nhằm rèn luyện phương pháp biện chứng cho sinh viên

Trong 2 năm học 2005 – 2006 và 2006 – 2007, môn triết học Mác – Lênin được Bộ Giáo dục - Đào tạo chủ trương dành 50% thời lượng dạy lý thuyết còn 50% cho việc thảo luận, thực hành, nên yêu cầu rèn luyện phương pháp biện chứng cho sinh viên rất khó thực hiện. *Cái khó thứ nhất* là dung lượng kiến thức của môn triết học quá nhiều (nhiều là cần thiết, phù hợp với nhận thức của sinh viên đại học), nếu chỉ có một nửa thời gian dạy lý thuyết, giảng viên triết học dù có giỏi đến mấy cũng không thể truyền đạt hết khối lượng kiến thức theo chương trình cho người học. Vì thế, giảng viên có rất ít thời gian dành cho việc rèn luyện phương pháp biện chứng cho sinh viên. *Cái khó thứ hai* là lớp học quá đông (từ 80 sinh viên trở lên), lại thiếu phòng học, thiếu các phương tiện hiện đại nên không thể tiến hành thảo luận và thực hành phương pháp biện chứng một cách có hiệu quả. Nếu số sinh viên ít, có phòng học thì sinh viên cũng khó thảo luận và thực hành phương pháp biện chứng vì họ còn chưa hiểu rõ phương pháp biện chứng (lý thuyết về phương pháp biện chứng được trang bị quá sơ sài do thời lượng dạy bị giảm một nửa) nên không thể đảm bảo

chất lượng thảo luận và thực hành phương pháp biện chứng. Để giải quyết những khó khăn này nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ rèn luyện phương pháp biện chứng cho sinh viên, chúng tôi đề xuất quy trình và biện pháp dạy học sau:

a. Quy trình rèn luyện phương pháp biện chứng cho sinh viên trong dạy học triết học Mác – Lênin. Quy trình này có 4 bước:

Bước 1: Trang bị tri thức về phương pháp biện chứng cho sinh viên.

Bước 2: Trên cơ sở sinh viên hiểu rõ tri thức về phương pháp biện chứng, giảng viên cùng với sinh viên tập luyện các phương pháp biện chứng đó.

Bước 3: Kiểm tra, đánh giá phương pháp biện chứng cho sinh viên.

Bước 4: Sinh viên tự rèn luyện phương pháp biện chứng trong thực tiễn.

b. Phương pháp dạy học nhằm rèn luyện phương pháp biện chứng cho sinh viên.

Mỗi bước của quy trình trên đòi hỏi có phương pháp dạy học tương ứng.

• Trong bước 1, vì mục đích là trang bị tri thức và phương pháp biện chứng cho sinh viên, nên giảng viên sử dụng phương pháp thuyết trình là chủ yếu. Chúng tôi cho rằng, phương pháp thuyết trình đóng vai trò chủ đạo, vì tri thức triết học là tri thức lý luận trừu tượng, khái quát, tự sinh viên không hiểu, nên giảng viên phải giảng giải kỹ, sâu thì họ mới lĩnh hội được kiến thức. Mặt khác, thời gian giảng lại bị hạn chế, nên giảng viên phải chọn lọc kiến thức cơ bản để thuyết trình. Thí dụ, khi giảng chương V – “Hai nguyên lý cơ bản của phép biện chứng duy vật” – giảng viên cần thuyết trình các kiến thức sau:

- Thế nào là nguyên lý về mối liên hệ phổ biến?

+ Làm rõ quan điểm siêu hình, duy tâm về mối liên hệ phổ biến.

+ Làm rõ quan điểm duy vật biện chứng về mối liên hệ phổ biến.

+ Làm rõ tính chất của mối liên hệ: tính khách quan, tính phổ biến, phân loại của mối liên hệ.

- Thế nào là nguyên lý về sự phát triển?

+ Làm rõ quan điểm siêu hình, duy tâm, tôn giáo về phát triển.

+ Làm rõ quan điểm duy vật biện chứng về phát triển.

+ Làm rõ tính chất của sự phát triển.

- Thế nào là quan điểm toàn diện? Sự vận dụng quan điểm toàn diện trong nhận thức, hành động.

- Thế nào là quan điểm phát triển? Sự vận dụng quan điểm phát triển trong nhận thức, hành động.

- Thế nào là quan điểm lịch sử – cụ thể? Sự vận dụng quan điểm lịch sử trong nhận thức, hành động.

Việc giảng giải, thuyết trình kiến thức này đòi hỏi phải ngắn gọn, dễ hiểu. Ngôn ngữ thuyết trình phải được chọn lựa, từ ngữ phải đúng và đắt nhất. Giọng nói khi thuyết trình phải rõ ràng, biểu cảm. Để truyền đạt những tri thức trên, giảng viên có thể sử dụng phương pháp thuyết trình kết hợp với phương pháp nêu vấn đề, thuyết trình kết hợp với đàm thoại, thuyết trình kết hợp với sử dụng công nghệ thông tin (giáo án điện tử, phim ảnh), có thể tiến hành thảo luận để trang bị những kiến thức trên cho sinh viên. Nhưng trong thực tế, việc kết hợp thuyết trình với các phương pháp khác, việc thảo luận để hình thành

tri thức rất khó thực hiện và nếu có tiến hành thì kết quả lĩnh hội kiến thức của sinh viên cũng không cao. Vấn đề đặt ra là, giảng viên phải rèn luyện khả năng thuyết trình để với khoảng thời gian ngắn nhất, sinh viên có thể lĩnh hội được tri thức. Đặc biệt, để rèn luyện phương pháp biện chứng cho sinh viên, giảng viên phải giúp họ hiểu rõ tri thức này, vì có nắm vững tri thức và phương pháp biện chứng thì mới rèn luyện được phương pháp biện chứng (có nhiều phương pháp, nhưng chúng tôi vẫn nhấn mạnh phương pháp thuyết trình của giảng viên).

- Trong bước 2 có hai hoạt động: *hoạt động làm mẫu* của giảng viên và *hoạt động thực hành* của sinh viên về phương pháp biện chứng. Trong hoạt động làm mẫu, giảng viên có thể thuyết trình về một kiểu mẫu của phương pháp biện chứng. Thí dụ, để rèn luyện cho sinh viên có kỹ năng nhìn nhận toàn diện, giảng viên có thể thuyết trình về cách nhìn nhận toàn diện của Đảng ta trong việc đánh giá thực trạng đất nước qua Văn kiện Đại hội Đảng lần thứ X. Giảng viên có thể sử dụng phương pháp đàm thoại, phương pháp nêu vấn đề, phương pháp thảo luận để làm mẫu cho việc rèn luyện quan điểm toàn diện cho sinh viên. Trong hoạt động thực hành, sinh viên sẽ rèn luyện phương pháp biện chứng mà giảng viên đã làm mẫu. Thí dụ, sinh viên tập nhận thức và hành động theo quan điểm toàn diện. Để làm tốt việc rèn luyện phương pháp biện chứng, giảng viên cần nêu ra các bài tập thực hành phương pháp biện chứng cho sinh viên rèn luyện.

- Trong bước 3, giảng viên phải kiểm tra đánh giá việc rèn luyện phương pháp biện

chứng của sinh viên trên cơ sở các bài tập thực hành. Giảng viên có thể sử dụng các câu hỏi trắc nghiệm hoặc một phần câu hỏi tự luận để kiểm tra việc rèn luyện phương pháp biện chứng của sinh viên.

- Trong bước 4, trên cơ sở thực hành của sinh viên về phương pháp biện chứng trong các giờ học, giờ thảo luận, giảng viên gợi mở cho sinh viên tiếp tục thực hành phương pháp đó qua thực tiễn cuộc sống của họ. Bước này đòi hỏi sinh viên phải vận dụng sáng tạo phương pháp biện chứng đã được học và thực hành vào cuộc sống của bản thân.

Trong thực tế, một số không ít giảng viên và sinh viên đã không nghiêm túc làm theo quy trình và phương pháp dạy học nhằm rèn luyện phương pháp biện chứng. Vì thế, sau khi học xong chương trình triết học Mác – Lênin, sinh viên mới chỉ dừng lại ở lý thuyết về phương pháp biện chứng mà chưa phát triển được phương pháp biện chứng đó trong học tập và công tác.

Tóm lại, để thực hiện nhiệm vụ rèn luyện phương pháp biện chứng cho sinh viên trong dạy học triết học Mác – Lênin, giảng viên và sinh viên cần nắm vững nội dung và phương pháp dạy học nhằm rèn luyện phương pháp biện chứng cho sinh viên. Xác định rõ được nội dung cũng như chọn đúng phương pháp dạy học nhằm rèn luyện phương pháp biện chứng cho sinh viên sẽ góp phần quan trọng vào việc xây dựng năng lực nhận thức và giải quyết các vấn đề một cách khoa học của họ sau này. □